

Cao Bằng, ngày tháng 11 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI PHỤC VỤ CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOÁ XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

Đvt: nghìn đồng

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Điều 1. Quy định chung</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy định nội dung và mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.</p> <p>3. Nguyên tắc chung</p> <p>Các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử có trách nhiệm quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch,</p>	<p>Căn cứ theo Điều 1, Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031</p>

<p>không trùng lặp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phục vụ cho công tác tổ chức bầu cử; sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, tổ chức để phục vụ cho công tác bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.</p> <p>Kết thúc bầu cử, các cơ quan, đơn vị ở địa phương được phân bổ kinh phí bầu cử có trách nhiệm quyết toán kinh phí bầu cử với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành.</p>	
<p>Điều 2: Nội dung chi</p> <p>1. Chi xây dựng các văn bản hướng dẫn phục vụ công tác tổ chức bầu cử; các báo cáo, văn bản liên quan đến công tác tổ chức bầu cử.</p> <p>2. Chi in ấn hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tổ chức bầu cử:</p> <p>Chi in ấn các hồ sơ, tài liệu phục vụ cho cuộc bầu cử như: Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các ấn phẩm, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phục vụ cho cuộc bầu cử.</p> <p>Chi in ấn: Thẻ cử tri, phiếu bầu cử, nội quy phòng/khu vực bỏ phiếu, các biểu mẫu phục vụ công tác bầu cử, phù hiệu cho nhân viên tổ chức bầu cử; các hồ sơ ứng cử, tiểu sử, các loại</p>	<p>- Nội dung chi quy định tại điều 3 Thông tư số 87/2025/TT-BTC (bỏ khoản 4 và khoản 8 Thông tư số 87/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính do quy định cho Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia)</p>

danh sách phục vụ công tác bầu cử (danh sách các đơn vị bầu cử, danh sách cử tri, danh sách người ứng cử, người tự ứng cử, người trúng cử); các biên bản liên quan đến bầu cử, giấy chứng nhận đại biểu trúng cử và các loại tài liệu, giấy tờ khác có liên quan phục vụ cho công tác bầu cử.

3. Chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử phục vụ công tác tổ chức bầu cử: Các cơ quan, đơn vị sử dụng hệ thống sẵn có và dự toán đã được giao của đơn vị để phục vụ công tác bầu cử. Trường hợp có nhu cầu phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Chỉ cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn và vận động bầu cử.

5. Chỉ tổ chức các hội nghị: Hội nghị triển khai công tác bầu cử, hội nghị trực tuyến, hội nghị hiệp thương, hội nghị cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử; hội nghị tập huấn, hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết, khen thưởng.

7. Chỉ cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác bầu cử:

- a) Chỉ phương tiện đi lại, công tác phí.
- b) Chi vận chuyển phiếu bầu, quản lý và kiểm phiếu bầu.

<p>c) Chi khác liên quan đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử.</p> <p>8. Chi công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử.</p> <p>9. Chi phí hành chính cho công tác bầu cử:</p> <p>a) Chi văn phòng phẩm, chi phí hành chính trong đợt bầu cử.</p> <p>b) Chi thông tin liên lạc phục vụ bầu cử.</p> <p>c) Chi thuê hội trường và địa điểm bỏ phiếu (nếu có).</p> <p>d) Chi phục vụ bầu cử (trang trí, loa đài,..) tại các tổ bầu cử.</p> <p>đ) Chi làm hòm phiếu bổ sung, khắc dấu của tổ chức bầu cử, bảng niêm yết danh sách bầu cử.</p> <p>e) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử.</p> <p>g) Chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử.</p>	
<p>Điều 3: Nguồn kinh phí</p> <p>Kinh phí phục vụ cho công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 do ngân sách Trung ương bổ sung và khả năng cân đối ngân sách địa phương, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét,</p>	

quyết định bổ sung kinh phí từ ngân sách cấp xã để phục vụ cho công tác bầu cử tại địa phương cùng với kinh phí phục vụ bầu cử do ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho xã, phường.

Điều 4. Quy định cụ thể mức chi

1. Chi tổ chức hội nghị:

- Hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, hội nghị tiếp xúc cử tri vận động bầu cử đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp: khoán 1.000 (nghìn đồng)/ cuộc

- Hội nghị hội nghị tập huấn, hội nghị triển khai, hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết, khen thưởng mức chi và nội dung chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan đảng cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. **Đối với hội nghị tiếp xúc cử tri cấp tỉnh thực hiện, mức khoán 1.400 nghìn/cuộc**

- Chi cho báo cáo viên Hội nghị tập huấn thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Hội đồng bầu cử, các tiểu ban của Hội đồng bầu cử (trừ các đối tượng đã hưởng khoán tháng):

- Kinh phí khoán bao gồm trang trí khánh tiết, chè nước, bồi dưỡng và các chi phí khác liên quan tổ chức Hội nghị.

Nội dung	Đơn vị	Mức chi	
		Cấp	Cấp

	tính	tỉnh	xã	
- Các đối tượng phục vụ tại các cuộc họp của Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử	Người/ buổi	100	70	<p>- Đối tượng chủ trì và các thành viên thực hiện theo mức khoán. Mức chi đối tượng phục vụ cấp tỉnh bằng mức quy định tại Thông tư, mức chi đối tượng cấp xã đang lấy bằng 70% mức quy định tại Thông tư. (Tham khảo một số tỉnh như Lạng Sơn, Hà Tĩnh, Tuyên Quang đang xây dựng mức hỗ trợ cấp xã khoảng từ 50-70%)</p> <p>- Giai đoạn cũ: mức chi bằng 67% mức chi của TW. Đề xuất mức mới cấp tỉnh giữ nguyên tỷ lệ = 67% mức TW. Đề xuất cấp xã khoảng 70% mức cấp tỉnh, sau khi tính theo tỷ lệ sẽ làm tròn số. Tham khảo mức chi của Tỉnh Hà Tĩnh bằng 70% mức Thông tư.</p> <p>- Giai đoạn cũ: mức chi bằng 75% mức chi của TW. Đề xuất mức mới cấp tỉnh giữ nguyên tỷ lệ = 75% mức TW. Đề xuất cấp xã khoảng 70% mức cấp tỉnh, sau khi tính theo tỷ lệ sẽ làm tròn số</p> <p>- Giai đoạn cũ: mức chi bằng 80% mức chi của TW. Đề xuất mức mới cấp tỉnh giữ nguyên tỷ lệ = 80% mức TW. Đề xuất cấp xã khoảng 70% mức cấp tỉnh, và tham khảo các địa phương khác</p> <p>- Thực hiện theo quy định hiện hành</p>
- Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:				
+ Chủ trì cuộc họp	Người/ buổi	200	150	
+ Thành viên tham dự cuộc họp	Người/ buổi	150	100	
+ Các đối tượng phục vụ	Người/ buổi	80	50	
<p>3. Chi cho công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử</p> <p>3.1 Chi thanh toán công tác phí: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng (sử dụng nguồn dự toán kinh phí chi thường xuyên đã giao đầu năm của đơn vị).</p> <p>3.2 Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát</p>				

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát <i>(Tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm tiếp thu, chỉnh lý)</i>	Báo cáo	2.000	1.200
Báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử các cấp <i>(Tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm tiếp thu, chỉnh lý)</i>	Báo cáo	2.500	1.300

4. Chi xây dựng các văn bản hướng dẫn phục vụ công tác bầu cử; các báo cáo, văn bản liên quan đến công tác bầu cử

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
4.1. Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử		Thực hiện theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của	

-Mức cấp tỉnh NQ cũ là 40% mức của TW -> mức dự kiến đề xuất giữ nguyên tỷ lệ này. Mức huyện cũ =70% cấp tỉnh, cấp xã = 57% cấp huyện -> đề xuất mức xã mới bằng trung bình cộng của cấp huyện và cấp xã cũ là 63% cấp tỉnh.

		HĐND tỉnh Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		
4.2 Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi toàn tỉnh hoặc toàn xã do Ban chỉ đạo và Ủy ban bầu cử các cấp, Sở Nội vụ, Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy ban MTTQ các cấp ban hành (gồm: Kế hoạch, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo tổng kết cuộc bầu cử	Văn bản	1.500	1.000	-Mức cấp tỉnh giai đoạn trước là 45% mức của TW -> mức dự kiến đề xuất giữ nguyên tỷ lệ này. Mức huyện cũ khoảng 70% cấp tỉnh, cấp xã khoảng 70% cấp huyện -> đề xuất mức xã mới bằng khoảng 70% cấp tỉnh, sau khi tính toán sẽ làm tròn số

trong toàn tỉnh, xã)

5. Chi bồi dưỡng, hỗ trợ cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử. Trường hợp một người kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất

5.1. Chi bồi dưỡng theo mức khoán đối với các đối tượng như sau (thời gian hưởng theo thực tế, tối đa cấp tỉnh không quá 5 tháng, cấp xã không quá 3 tháng. Thời điểm tính hưởng bồi dưỡng từ khi có Quyết định thành lập):

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
- Trưởng Ban chỉ đạo bầu cử, Chủ tịch Ủy ban bầu cử	Người/tháng	2.300	1.400
- Phó Trưởng ban chỉ đạo bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Trưởng Tiểu ban, Thư ký Ủy ban bầu cử	Người/tháng	2.100	1.200
- Thành viên Ban chỉ đạo bầu cử, Thành viên Ủy ban bầu cử, Phó Trưởng Tiểu ban, Thành viên Tiểu ban, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	Người/tháng	1.900	1.100

- Mức chi:

+ Giai đoạn cũ mức cấp tỉnh =90% mức trung ương, cấp huyện = 75% cấp tỉnh, cấp xã =67% cấp huyện.

+ Tham khảo các địa phương mức chi cấp tỉnh khoảng 67% - 75% mức trung ương; cấp xã khoảng 40-60% cấp tỉnh.

Đề xuất giai đoạn này: mức chi cấp tỉnh khoảng 70% mức trung ương, cấp xã bằng khoảng 60% mức cấp tỉnh.

- Giai đoạn cũ mức cấp tỉnh =95% mức trung ương, cấp huyện = 58% cấp tỉnh, cấp xã =64% cấp huyện.

+ Tham khảo các địa phương mức chi cấp tỉnh khoảng 35% - 67% mức trung ương; cấp xã khoảng 42-60% cấp tỉnh

Đề xuất giai đoạn này: mức chi cấp tỉnh khoảng 70% mức trung ương, cấp xã bằng khoảng 60% mức cấp tỉnh

- Giai đoạn cũ mức cấp tỉnh =77% mức trung ương, cấp huyện = 64% cấp tỉnh, cấp xã =67% cấp huyện.

+ Tham khảo các địa phương mức chi cấp tỉnh khoảng 22% - 67% mức trung ương; cấp xã khoảng 50-70% cấp tỉnh

Đề xuất giai đoạn này: mức chi cấp tỉnh khoảng 70% mức

				<p>trung ương, cấp xã bằng khoảng 60% mức cấp tỉnh</p> <p>- Mức chi: + Giai đoạn cũ mức cấp tỉnh =72% mức trung ương, cấp huyện = 69% cấp tỉnh, cấp xã =56% cấp huyện. + Đề xuất giai đoạn này: mức chi cấp tỉnh khoảng 70% mức trung ương, cấp xã bằng khoảng 60% mức cấp tỉnh</p>
- Các thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	Người/ tháng	1.800	1.000	
<p>Bồi dưỡng đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước bầu cử và ngày bầu cử). Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử cấp tỉnh lớn hơn 15 ngày, thực hiện chỉ bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 2.400.000 đồng/người/tháng. Thời gian hưởng theo thực tế, tối đa cấp tỉnh không quá 3 tháng; cấp xã tối đa không quá 15 ngày. Danh sách đối tượng được</p>	Người/ ngày	160		<p>- Giai đoạn trước: quy định bằng khoảng 80% mức trung ương. Tham khảo các địa phương quy định tỷ lệ cấp xã so với cấp tỉnh khoảng 50% - 100%. Đề xuất: áp dụng tỷ lệ như giai đoạn cũ</p>

<p>hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>				
<p>- Riêng 2 ngày (ngày trước bầu cử và ngày bầu cử): chi bồi dưỡng đối với các lực lượng được huy động trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (không tính những đối tượng đã hưởng khoán tháng); danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>Người/ ngày</p>	<p>240</p>	<p>-Giai đoạn trước: quy định bằng khoảng 80% mức trung ương. Đề xuất: áp dụng tỷ lệ như giai đoạn cũ</p>	
<p>6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động. Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động từ thời điểm có Quyết định thành lập, đối với cấp tỉnh tối đa không quá 5 tháng, cấp xã không quá 3 tháng. Trường hợp một người kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất</p>				
<p>Nội dung</p>	<p>Đơn vị tính</p>	<p>Mức chi</p>		<p>- Đối tượng: quy định như giai đoạn trước - Mức chi: + Giai đoạn cũ mức cấp tỉnh =30% mức trung ương, cấp huyện = 67% cấp tỉnh, cấp xã =100% cấp huyện. + Đề xuất giai đoạn này: mức chi cấp tỉnh khoảng 30% mức trung ương, cấp xã bằng khoảng 70% mức cấp tỉnh</p>
<p>- Trưởng Ban chỉ đạo bầu cử, Phó Trưởng ban chỉ đạo bầu cử, Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó</p>	<p>Người/ tháng</p>	<p>Cấp tỉnh 250</p>	<p>Cấp xã 200</p>	

Chủ tịch Ủy ban bầu cử				
- Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử		150	100	
<p>7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử: Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>8. Chi đóng hòm phiếu :Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung mức 500 (nghìn đồng) /Hòm phiếu</p> <p>9. Chi khắc dấu của tổ chức bầu cử: Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung mức 400 (nghìn đồng) /dấu.</p> <p>10. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử: Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung mức 1.500 (nghìn đồng) /khu vực bỏ phiếu</p> <p>11. Một số nội dung chi khác</p> <p>- Chi cho công tác tuyên truyền, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu,... cấp tỉnh do Sở Nội vụ lập dự toán trình Ủy ban bầu cử tỉnh phê duyệt</p>				<p>-Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng</p> <p>-Tham khảo các tỉnh mức 500 (nghìn đồng) / hòm phiếu</p> <p>- Tham khảo giá thị trường</p> <p>- Căn cứ thực tế, mức NQ giai đoạn trước 1.000 (nghìn đồng)/ khu vực bỏ phiếu, dự kiến kinh phí tăng 1,5 lần so với mức chi nhiệm kỳ trước.</p> <p>- Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p>

- Chi cho công tác tuyên truyền, hướng dẫn và chi phí hành chính cho công tác bầu cử các xã/phường: trang trí, khánh tiết ... mức 20.000 (nghìn đồng)/xã

- Chi tiền chè nước, văn phòng phẩm tại xã mức 1.000 (nghìn đồng)/ xã

- Chi cho khu vực bỏ phiếu (chi trang trí, khánh tiết, giấy, bút, dầu đèn, chè nước... người phục vụ và 2 cử tri chứng kiến): mức 1.800 (nghìn đồng)/khu vực bỏ phiếu. Đối với khu vực bỏ phiếu thuộc xã biên giới): mức 2.000 (nghìn đồng)/khu vực bỏ phiếu

- Viết thẻ cử tri và danh sách cử tri mức 1 (nghìn đồng)/cử tri

- Chi làm cổng chào mức: 2.000 (nghìn đồng)/khu vực

- Các khoản chi khác phục vụ công tác bầu cử

- Căn cứ số liệu quyết toán giai đoạn trước bình quân 20.000(Nghìn đồng)/ xã

- Căn cứ thực tế, mức NQ giai đoạn trước 500 (nghìn đồng)/ xã dự kiến kinh phí gấp đôi so với mức chi nhiệm kỳ trước.

- Căn cứ thực tế, mức NQ giai đoạn trước 900 (nghìn đồng)/ KV bỏ phiếu, đối với khu vực biên giới 1.000 (nghìn đồng)/ KV bỏ phiếu, dự kiến kinh phí gấp đôi so với mức chi nhiệm kỳ trước.

- Đề xuất giữ nguyên mức NQ giai đoạn trước mức 1 (nghìn đồng)/cử tri

- Căn cứ thực tế, mức NQ giai đoạn trước 1.000 (nghìn đồng)/ KV bỏ phiếu, dự kiến kinh phí gấp đôi so với mức chi nhiệm kỳ trước.

- Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt